

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **58/2019/HSST**
Ngày: 03/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh
Ông Trịnh Công Kiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân Huyện Hậu Lộc.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa.
Bà Nguyễn Thị Huyền Chung – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 02/8/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/ 2019/QĐXX-HSST ngày 19/ 8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐHPT-HSST ngày 29/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐHPT-HSST ngày 27/9/2019 đối với bị cáo:

*Họ và tên: **Phạm Văn H-** Tên gọi khác : Không - Giới tính: Nam.
Sinh năm 1996. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H B, xã H L, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trình độ học vấn: 6/12.Tiền án, tiền sự: Không. Họ tên bố: Phạm Văn H (đã chết). Họ tên mẹ: Phạm Thị V (đã chết). Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03. Vợ, con: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2018 đến ngày 03/4/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Đến ngày 21/12/2018 bị bắt tạm giam và giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trịnh Thị T – Công ty luật TNHH N Ch – Đoàn Luật sư Thanh Hóa. (có mặt tại phiên tòa)

* **Người làm chứng :**

1. Anh Đồng Văn H - Sinh năm: 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M T, xã M L, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh hóa.
2. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L Tr, xã H L, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Hoàng Văn D - Sinh năm: 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T H, xã H L, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2011, Phạm Văn H tự ý đi Trung Quốc lao động trái phép, từ đó đã nhiều lần H từ Việt Nam đi sang Trung Quốc để làm thuê. Khoảng tháng 01/2016, khi H đang đi lao động ở tỉnh Quảng Đông – Trung Quốc thì có Đồng Văn H, sinh năm 1996 ở thôn M T, xã M L, Hện Hậu L; Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở thôn L Tr, xã H L, Hện Hậu L và Hoàng Văn D, sinh năm 1996 ở Thôn T H, xã H L, Hện Hậu L gọi điện thoại qua mạng xã hội facebook cho Phạm Văn H để nói chuyện và hỏi thăm công việc của H bên Trung Quốc. H trả lời hiện đang làm đánh cá thuê cho chủ tàu người Trung Quốc lương khoảng 10 triệu đến 15 triệu một tháng, công việc ổn định, chủ tàu đối xử tốt, nếu D, H, T ở Việt Nam không có việc làm thì sang Trung Quốc, H xin việc cho. D, H, T đã nhờ H chỉ đường và hướng dẫn cách sang Trung Quốc nơi H đang làm thuê. H đồng ý nhận lời và thống nhất với H, D, T khi qua biên giới sang Trung Quốc sẽ có người môi giới Trung Quốc đưa đến nơi ở và làm việc của H ở Trám Phô, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, H sẽ liên hệ với người môi giới để tìm việc làm trên các tàu cá cho H, D, T. Sau đó, H dặn H, T, D mang theo đồ dùng cá nhân và mỗi người mang khoảng 4 triệu đồng làm chi phí đi đường. Phạm Văn H nói với H, D, T bắt xe lên Quán Dốc, Hện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa sau đó chờ bắt xe đến Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, và đi đến bến sông nơi giáp ranh biên giới Việt Nam và Trung Quốc để lên đò, vượt qua sông trón sang Trung Quốc, H đã gọi điện thoại cho người môi giới là người Trung Quốc mà H đã sắp xếp từ trước đến đón H, D, T ở bờ sông giáp biên giới, sau đó lên xe mô tô đi khoảng 3km đến 4km thì đến bến xe khách. Người môi giới sắp xếp xe cho H, D, T đi đến tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc nơi H đang ở và làm việc. Sau đó, Phạm Văn H đã liên hệ với chủ tàu đánh cá tìm việc làm cho H, D, T tại đây. Sau khi sang Trung Quốc làm việc, đến khoảng tháng 6 năm 2016 H, H, D và T về Việt Nam.

Đến tháng 8 năm 2016 (tức tháng 7/2016 âm lịch), khi H đang ở nhà thì H, D, T tiếp tục nói với Phạm Văn H nhờ H trực tiếp đưa từ Việt Nam sang Trung Quốc để lao động tiếp. H nhận lời đồng ý và nói với H, D, T không phải mang theo giấy tờ hay làm thủ tục gì, chỉ chuẩn bị đồ dùng cá nhân và mỗi người chuẩn bị 4 triệu đồng. H, D, T chỉ góp được tổng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) làm chi phí để đi đường và đưa cho H giữ để chi phí trên đường đi, số tiền còn thiếu H thống nhất với H, D, T là H sẽ bù vào cho đủ để đi sang Trung Quốc, khi sang Trung Quốc làm việc có lương thì H, D, T sẽ trả đủ cho H. Sau khi thống nhất xong, H hẹn mọi người 16 giờ ngày 14/8/2016 tập trung ở bến xe xã M L, Hện Hậu L để đi. Đúng hẹn, 16 giờ ngày 14/8/2016 H cùng D, H, T tập trung tại bến xe xã M L, Hện Hậu L. Tại đây, Phạm Văn H đã thuê một chiếc xe taxi chở H, D, H, T lên Quán Dốc đường Quốc lộ

1A thuộc địa phận xã Triệu L, Hậu L, tỉnh Thanh Hóa để đón xe đi ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. H đã trả cho taxi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày H bắt xe khách chạy tuyến Nghệ An – Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và cùng H, D, T lên xe để đi đến thành phố Móng Cái, khi đó H tự trả tiền vé xe của mình là 300.000 đồng, còn H, D, T tự trả tiền vé xe. Khoảng 05 giờ sáng ngày 15/8/2016, khi đến Thành phố Móng Cái, H cùng H, D, T vào ăn sáng tại một quán bún phở gần cổng bến xe. Sau đó, H đã liên hệ với một người phụ nữ ở khu vực bến xe khách để đưa H, D, H, T trốn sang Trung Quốc với chi phí 3 triệu đồng tiền Việt Nam cho một người (bao gồm tiền đi đò qua sông Ka Long, tiền đi xe ôm và xe khách trong nội địa Trung Quốc cho đến nơi làm việc của H là tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc). H đã trả cho người phụ nữ mỗi giới này 12 triệu đồng. Người phụ nữ này đã dẫn H, H, D và T ra ngoài khu vực bến xe khách và bàn giao cho một người đàn ông, người này đã đưa H, D, H, T ra bên sông Ka Long, đi thuyền qua sông Ka Long trốn sang Trung Quốc, sau đó đi xe ôm khoảng 03 đến 04km để đón xe khách đi sâu vào nội địa Trung Quốc. Đến tối ngày 15/8/2016, H, D, H, T đến cảng Trám Phô, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Tại đây, H dẫn H, D, T đi xin việc làm thuê tại các tàu cá. Phạm Văn H đi biển đánh cá thuê khoảng hơn một tháng thì về Việt Nam, còn H, D, T tiếp tục làm đến ngày 28/12/2016 thì bị công an Trung Quốc bắt giữ, đến ngày 28/3/2017 H, D, T được thả về Việt Nam.

Ngày 02/3/2018 Phạm Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Hậu L đầu thú và khai báo về việc đã tổ chức đưa Đồng Văn H, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động.

Theo lời khai của Đồng Văn H, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn D là những người đã được H đưa đi trốn sang Trung Quốc lao động, xác định: do ở quê không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên vào tháng 01/2016 và tháng 8/2016 (tức khoảng tháng 7/2016 âm lịch), Phạm Văn H đã hai lần tổ chức cho Đồng Văn H, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn D trốn sang Trung Quốc lao động trái phép.

Ngày 08/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an Hện Hậu L đã quyết định khởi tố vụ án hình sự số 22/CSĐT và Quyết định khởi tố bị can số 39/CSĐT đối với Phạm Văn H về tội “tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại khoản 2 Điều 349 BLHS. Ngày 03/8/2018, Cơ quan CSĐT công an Hện Hậu L đã kết luận điều tra vụ án, chuyển hồ sơ đến VKSND Hện Hậu L để truy tố bị can Phạm Văn H về tội “tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349BLHS. Ngày 10/9/2018, Tòa án nhân dân Hện Hậu L xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo Phạm Văn H 05 năm 06 tháng tù giam. Ngày 07/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm và quyết định hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại với lý do vi phạm thẩm quyền điều tra. Ngày 28/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Hện Hậu L ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan ANĐT công an tỉnh Thanh Hóa để điều tra lại theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra lại, bị cáo Phạm Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nH căn cứ vào chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ đủ cơ sở để khẳng định Phạm Văn H đã thực hiện hành vi tổ chức đưa người khác trốn đi nước ngoài.

Theo lời khai của Phạm Văn H tại cơ quan CSĐT Công an Hện Hậu L: khoảng tháng 8/2016 cùng thời gian H tổ chức cho Đồng Văn H, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D và Đồng Văn Công, sinh năm 1995, trú tại thôn Chiến Thắng, xã Ngư L, Hện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa trốn sang Trung Quốc lao động. Tuy nhiên, tại cơ quan CSĐT Công an Hện Hậu L, Đồng Văn Công khai nhận không có việc Phạm Văn H tổ chức cho Công trốn đi Trung Quốc. Việc Công trốn đi Trung Quốc là do một người phụ nữ tên là Bùi Thị Tuyền, sinh năm 1974, ở thôn Nam Vượng, xã Ngư L, Hện Hậu L, hiện nay lấy chồng và đang sinh sống bên Trung Quốc hướng dẫn chỉ đường cho Đồng Văn Công trốn sang Trung Quốc và Công đã đi cùng ngày, cùng xe với H, H, D, T từ Thanh Hóa đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 8/2016. Do đó, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không có cơ sở để xử lý về hành vi này đối với Phạm Văn H.

Theo lời khai của Nguyễn Văn T và Hoàng Văn D, tháng 01/2016 trốn sang Trung Quốc cùng với T còn có anh Sơn ở H L; khoảng tháng 8/2016 trốn sang Trung Quốc cùng với D còn có anh Hiếu ở Ngư L. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, Phạm Văn H không tổ chức đưa anh Sơn và anh Hiếu trốn sang Trung Quốc. Do đó, cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ cơ sở để xử lý hành vi này.

Đối với người phụ nữ ở khu vực bến xe khách thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là người môi giới đã liên hệ với người đàn ông cũng ở khu vực này đưa H, H, D, T vượt biên trốn sang Trung Quốc thì Phạm Văn H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này. Do đó, cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ cơ sở để xác M, làm rõ và xử lý đối với hai đối tượng này.

Đối với người môi giới bên Trung Quốc mà H đã liên hệ trước và sắp xếp để đưa H, D, T sau khi vượt biên sang Trung Quốc đến chỗ ở và làm việc của H vào tháng 01/2016 thì H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu. Do đó, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ cơ sở để xác M, làm rõ và xử lý đối tượng này.

Đối với hành vi của các anh Đồng Văn H, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn D đã hai lần trốn sang Trung Quốc lao động là vi phạm quy định của pháp luật về xuất cảnh, vì vậy cần phải xử lý hành chính về hành vi này. Tuy nhiên hành vi của các anh H, T và D xảy ra từ tháng 8/2016, tính đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính (theo Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

Vì vậy giao cho chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa vi phạm.

*Tại bản cáo trạng số: 59/CT- VKS-P1 ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

*Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn H khai báo toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hậu Lộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”

*Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 349; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

*Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H từ 05 đến 06 năm tù (được trừ đi 01 tháng 03 ngày tạm giữ tạm giam trước đó). Thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2018.

*Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, lúc thực hiện hành vi phạm tội không có mục đích vụ lợi, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Quan điểm của Luật sư bào chữa của bị cáo Phạm Văn H: Bị cáo mô cô cả cha và mẹ từ nhỏ, không được học hành chu đáo, nhận thức pháp luật hạn chế, nên đã hướng dẫn cho bạn bè cùng sang Trung Quốc lao động cùng với mình, sau khi nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, trong quá trình tại ngoại bị cáo đã tố giác để cơ quan CSĐT Công an Hện Ngọc Lặc phát hiện bắt một nhóm người phạm tội đánh bạc, nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được về cùng gia đình mà tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn H trốn sang Trung Quốc làm ăn từ năm 2011 đến năm 2016 H thường xuyên đi về Việt Nam nên H biết rất rõ đường đi lối lại, cũng như cách thức đi từ Việt Nam sang Trung Quốc. Do đó ngày 08/01/2016 Phạm Văn H dùng điện thoại hướng dẫn cho các anh H, anh D, anh T sang Trung Quốc; Lần thứ hai vào ngày 14/8/2016 sau khi bảo các anh H, anh D, anh T chuẩn bị quần áo, thuốc men và tiền, H trực tiếp đi cùng các anh H, anh D, anh T từ bến xe M L qua biên giới tỉnh Quảng Ninh sang Trung Quốc.

Hành vi mà bị cáo Phạm Văn H thực hiện đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 275 Bộ luật hình sự (năm 1999). NH theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (theo hướng có lợi cho bị cáo) thì hành vi nêu trên của Phạm Văn H bị khởi tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Như vậy Cáo trạng số: 59/CT- VKS-P1 ngày 01/8/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự(năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện:

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh. Hành vi của bị cáo là những yếu tố tạo nên sự mất ổn định về an ninh trật tự tại khu vực biên giới hai nước. Vì vậy, cần pH xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan Công an Huyện Hậu Lộc đầu thú. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa mặc dù nhận thức chưa đầy đủ về pháp luật NH bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; Ngày 25/7/2018 (*trong thời gian tại ngoại*) bị cáo đã phát hiện và tố giác để Cơ quan CSĐT Công an Hện Ngọc Lặc bắt một nhóm người đánh bạc. Đây được xem là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự “ *Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Phạm Văn H sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12 sau đó nghỉ học và lao động tự do tại địa phương. Bị cáo đang còn trẻ nH không chịu tìm công việc chân chính để lao động mà trốn sang Trung Quốc và tổ chức cho người khác sang Trung Quốc trái phép để lao động mà ngay từ những năm 2011 đã thường xuyên thực hiện việc trốn sang Trung Quốc trái phép cũng như việc tổ chức cho những người khác trốn sang Trung Quốc để lao động trái phép cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung , nên cần pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) mà các anh H, D, T góp được tuy có đưa cho Phạm Văn H số tiền này chủ yếu phục vụ cho việc đi lại, sinh hoạt, tàu xe, tiền đồ từ Việt Nam sang Trung Quốc cho những người cùng đi. Bị cáo không được hưởng lợi nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, lúc thực hiện hành vi phạm tội không có mục đích vụ lợi, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** điểm b khoản 2 Điều 349; Điểm s , t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Điều 136; Điều 331; 333; 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “ *Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài* ”

*** Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Văn H 05** (năm) tù được trừ đi 01 tháng 03 ngày tạm giữ, tạm giam trước đó, còn phải chấp hành 04 (bốn) năm, 10 (mười) tháng, 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

***Về Án phí:** Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ án HSST.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKSND Hện Hậu L;
- Công an Hện Hậu L;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA Tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Hện HL;
- Trại Tạm giam
CA tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

